

Bản án số: 01/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 09/9/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hưng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Tám  
2. Bà Trần Thanh Hòa

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:*  
Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2025, về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Hà Khánh H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm L, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình, nay là: Xóm L, xã M, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Hữu T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình, nay là: Tiểu khu B, xã M, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 03, phân trại số A, Trại giam S.Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Khánh H trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Chúng tôi được tìm hiểu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đã được UBND xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/12/2016. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại nhà bố mẹ chồng ở tiểu khu B, xã M, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống không còn phù hợp với nhau. Từ năm 2022 đến nay anh T phải đi chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Đội 3, phân trại số A, trại giam Suối Hai nên tôi đã chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ của mình ở xóm L, xã M, tỉnh Phú Thọ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân xây

dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị tòa giải quyết để tôi được ly hôn anh Đặng Hữu T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên là Đặng Đình H1, sinh ngày 15/9/2018, hiện nay cháu đang ở với tôi. Khi ly hôn tôi đề nghị Tòa giao cho tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tôi chưa yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh T có quyền thăm con.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và anh T có vay Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh H3 - Phòng G số tiền 160.000.000 đồng. Hiện nay tôi đã trả toàn bộ số tiền này cho ngân hàng nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Khánh H xin nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án ra các thông báo và quyết định theo quy định của luật tố tụng dân sự, đã gửi đến Đội 03, phân trại số A, Trại giam S. Anh Đặng Hữu T đã nhận được toàn bộ văn bản của tòa, anh T hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị H và không có ý kiến gì thêm.

Ngày 28/8/2025 Tòa án nhận được văn bản tổng đạt của Trại giam S trong đó có đơn đề nghị của anh Đặng Hữu T đề ngày 13/8/2025 với lý do anh đang phải chấp hành án, không thể tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Văn bản xác minh ngày 04/8/2025 UBND tại xã M, tỉnh Phú Thọ. Thể hiện chị Hà Khánh H và anh Đặng Hữu T có 01 con chung, không có tài sản chung hiện nay chị Hà Khánh H đã chuyển về sinh sống tại xóm L, xã M, tỉnh Phú Thọ.

#### ***Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân khu vực 16 \_ Phú Thọ tiến hành xét xử vụ kiện là đúng theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa, nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Khánh H và anh Đặng Hữu T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Khánh H được ly hôn anh Đặng Hữu T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào

điều kiện thực tế cần giao cho chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, anh Đặng Hữu T chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con, căn cứ vào Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung không có, nợ chung chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và không yêu cầu tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng không xem xét.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hà Khánh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đặng Hữu T có nơi cư trú tại: Tiểu khu B, xã M, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ kiện anh Đặng Hữu T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Hà Khánh H trình bày hai vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau và đã sống ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay nên chị không còn tình cảm gì với anh Đặng Hữu T. Từ đó cho thấy giữa chị Hà Khánh H và anh Đặng Hữu T không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình bền vững, ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hà Khánh H và anh Đặng Hữu T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Khánh H.

[3] Về con chung: Chị Hà Khánh H và anh Đặng Hữu T có con chung tên là Đặng Đình H1, sinh ngày 15/9/2018 hiện nay cháu đang ở cùng chị H. Chị Hà Khánh H có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Xét về hoàn cảnh thực tế của chị Hà Khánh H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con, anh Đặng Hữu T chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Hà Khánh H khai nhận không có tài sản chung. Đối với khoản vay chung chị Hà Khánh H đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ngày 10/6/2025 Ngân hàng L1 có văn bản từ chối tham gia tố tụng. Chị Hà Khánh H không yêu cầu tòa án giải quyết khoản nợ chung này nên Hội đồng xét

xử không tiếp tục xem xét. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5]Về án phí: Chị Hà Khánh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 228 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Hà Khánh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Khánh H được ly hôn anh Đặng Hữu T.

2. Về con chung: Chị Hà Khánh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Đặng Đình H1, sinh ngày 15/9/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

- Anh Đặng Hữu T chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con.

3. Về án phí: Chị Hà Khánh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0003720 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKS KV 16- Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Mai Hạ- Phú Thọ;
- (đăng ký ngày 19/12/2016)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cập án

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Hưng**

